

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lái Thiêu, ngày 17 tháng 12 năm 2025

Số : 1311/TTr-TTYT

TỜ TRÌNH
Về việc nâng lương trước thời hạn năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Công văn số 6380/SYT-TCCB ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc thẩm định hồ sơ nâng lương trước niên hạn năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-TTYT ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An về việc Ban hành quy định về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-TTYT ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An về việc thành lập Hội đồng xét nâng lương trước thời hạn và nâng lương thường xuyên năm 2026;

Căn cứ biên bản số 92/BB-TTYT ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An về việc nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An báo cáo tổng số viên chức và người lao động hưởng lương đến thời điểm hiện tại là 532 người (Trong đó: 443 viên chức và 89 người lao động), tương đương 10% chỉ tiêu nâng lương trước hạn là 53 chỉ tiêu.

Nay, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An kính gửi Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc theo chỉ tiêu năm 2026 cho 50 viên chức và người lao động của Trung tâm Y tế. (Đính kèm) 

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Lưu VT,TCHC.(Q)

GIÁM ĐỐC



Phan Quang Toàn

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG BẠC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC THEO CHỈ TIÊU NĂM 2026
(Kèm theo tờ trình số: 1311 /TT-TTYT ngày 17 tháng 1 năm 2025)



Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Lương hiện hưởng				Thời điểm nâng lương đúng hạn	Lương đề nghị nâng trước thời hạn				Quyết định công nhận thành tích XS cao nhất trong thời gian giữ bậc	Ghi chú	
		Nam	Nữ	Ngạch	Bậc	Hệ số	Thời điểm xếp		Ngạch	Bậc	Hệ số	Số tháng đề nghị nâng lương trước thời hạn			Thời điểm căn cứ tính nâng bậc lương lần sau
I. Viên chức thuộc khoản c, điểm 8, Mục I tại công văn 3550/SYT-TCCB ngày 10/9/2025: 03 viên chức															
1	Lương Thiên Tích	1973		V.08.01.02	3/8	5,08	03/2023	03/2026	V.08.01.02	4/8	5,42	9	06/2025	QĐ số 2390/QĐ-SYT ngày 31/12/2023 của SYT tỉnh Bình Dương v/v Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2023	Phó Giám đốc
2	Đỗ Thanh Tiến	1982		01.003	6/9	3,99	06/2023	06/2026	01.003	7/9	4,32	9	09/2025	QĐ số 1241/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An v/v Danh hiệu: "Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2021"	Phó Giám đốc
3	Phan Thi Ngọc Lan		1973	V.08.01.02	3/8	5,08	04/2023	04/2026	V.08.01.02	4/8	5,42	p	#VALUE!	QĐ số 2039/QĐ-TTg ngày 16/9/2025 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng Bậc khen cho cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống dịch covid-19 từ 2020-2024"	Trưởng khoa Chuẩn đoán hình ảnh
II. Viên chức thuộc khoản d, điểm 8, Mục I tại công văn 3550/SYT-TCCB ngày 10/9/2025: 41 viên chức															
4	Lê Văn Hòa	1989		V.08.05.13	6/12	2,86	04/2024	04/2026	V.08.05.13	7/12	3,06	9	07/2025	QĐ số 725/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Bình Dương v/v tăng Bậc khen cho cá nhân đã có thành tích trong công tác phòng, chống dịch covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	
5	Lê Khải Hoàn	1980		V.08.01.03	5/9	3,66	04/2023	04/2026	V.08.01.03	6/9	3,99	9	07/2025	QĐ số 725/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Bình Dương v/v tăng Bậc khen cho cá nhân đã có thành tích trong công tác phòng, chống dịch covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	
6	Võ Thị Trà My		1992	V.08.04.10	3/9	3,00	02/2023	04/2026	V.08.04.10	4/9	3,33	9	07/2025	QĐ 123/QĐ/UBND ngày 27/1/2023 của UBND tỉnh Bình Dương v/v Bậc khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác 2 năm liên tục (2020-2021)	

✓

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Lương hiện hưởng					Lương để nghỉ năng trước thời hạn					Quyết định công nhận thành tích XS cao nhất trong thời gian giữ bậc	Ghi chú
		Nam	Nữ	Ngạch	Bậc	Hệ số	Thời điểm xếp	Thời điểm năng lương đúng hạn	Ngạch	Bậc	Hệ số	Số tháng để nghỉ năng trước thời hạn	Thời điểm cần cử tinh năng bậc lương lần sau		
7	Lý Hoàng	1991		V.08.05.12	4/9	3,33	10/2023	04/2026	V.08.05.12	5/9	3,66	9	07/2025	QB số 295/QĐ-SYT ngày 29/3/2021 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" năm 2020	
8	Lê Thị Thanh Nhân		1993	V.08.05.12	3/9	3,00	05/2023	04/2026	V.08.05.12	4/9	3,33	9	07/2025	QB số 2390/QĐ-SYT ngày 31/1/2/2023 của SYT tỉnh Bình Dương v/v Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2023	
9	Lương Thị Hoàng Quyên		1993	01.003	3/9	3,00	09/2023	04/2026	01.003	4/9	3,33	9	07/2025	QB số 685/QĐ-SYT ngày 14/2/2023 của SYT tỉnh Bình Dương v/v Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2022	
10	Nguyễn Trần Nghi	1990		V.08.05.13	2/10	2,41	06/2023	04/2026	V.08.05.13	3/10	2,72	9	07/2025	QB số 2390/QĐ-SYT ngày 31/1/2/2023 của SYT tỉnh Bình Dương v/v Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2023	
11	Trương Thị Thư		1982	V.08.05.13	5/10	3,34	04/2023	04/2026	V.08.05.13	6/10	3,65	9	07/2025	QB số 2390/QĐ-SYT ngày 31/1/2/2023 của SYT tỉnh Bình Dương v/v Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2023	
12	Thái Ngọc Yến		1997	V.08.06.16	2/10	2,41	07/2023	04/2026	V.08.06.16	3/10	2,72	9	07/2025	QB số 251/QĐ-SYT ngày 11/3/2025 của SYT Bình Dương v/v công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2024	
13	Nguyễn Thị Hoàng Phương		1972	V.08.01.03	7/9	4,32	08/2023	04/2026	V.08.01.03	8/9	4,65	9	07/2025	QB số 251/QĐ-SYT ngày 11/3/2025 của SYT Bình Dương v/v công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2024	
14	Trần Hồng Ngọc		1987	V.08.05.13	5/10	3,34	01/2023	04/2026	V.08.05.13	6/10	3,65	9	07/2025	QB số 251/QĐ-SYT ngày 11/3/2025 của SYT Bình Dương v/v công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2024	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Lương hiện hưởng				Thời điểm nâng lương đúng hạn	Lương để nghỉ nâng trước thời hạn				Ghi chú	
		Nam	Nữ	Ngạch	Bậc	Hệ số	Thời điểm xếp		Ngạch	Bậc	Hệ số	Số tháng để nghỉ nâng trước thời hạn		Thời điểm căn cứ tính nâng bậc lương lần sau
15	Nguyễn Thị Tiến		1988	V.08.05.13	5/10	3,34	04/2023	04/2026	V.08.05.13	6/10	3,65	9	07/2025	Quyết định công nhận thành tích XS cao nhất trong thời gian giữ bậc QĐ số 251/QĐ-SYT ngày 11/3/2025 của SYT Bình Dương v/v công nhân danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2024
16	Nguyễn Thị Hoa		1994	V.08.07.19	3/10	2,72	07/2023	04/2026	V.08.07.19	4/10	3,03	6	10/2025	QĐ số 220/QĐ-SYT ngày 16/02/2022 v/v khen thưởng cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2021
17	Đỗ Thị Hồng Diễm		1974	V.08.06.16	8/10	4,27	07/2023	04/2026	V.08.06.16	9/10	4,58	6	10/2025	QĐ số 2378/QĐ-SYT ngày 31/12/2023 của SYT tỉnh Bình Dương v/v cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2023
18	Nguyễn Thị Hương		1989	V.08.03.07	8/12	3,26	02/2024	04/2026	V.08.03.07	9/12	3,46	6	10/2025	QĐ số 132/QĐ-SYT ngày 03/02/2023 v/v Khen thưởng cho cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022
19	Thạch Minh Hạnh	1991		V.08.01.03	3/9	3,00	08/2023	04/2026	V.08.01.03	4/9	3,33	6	10/2025	QĐ số 220/QĐ-SYT ngày 16/02/2022 v/v khen thưởng cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2021
20	Trần Thị Hải Ly		1974	V.08.06.15	6/9	3,99	04/2023	04/2026	V.08.06.15	7/9	4,32	6	10/2025	QĐ số 220/QĐ-SYT ngày 16/02/2022 v/v khen thưởng cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2021
21	Nguyễn Thị Trà Giang		1992	V.08.01.03	3/9	3,00	02/2023	04/2026	V.08.01.03	4/9	3,33	6	10/2025	QĐ số 132/QĐ-SYT ngày 03/02/2023 v/v Khen thưởng cho cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022
22	Phạm Thị Huyền Thoa		1990	V.08.05.13	3/10	2,72	07/2023	04/2026	V.08.05.13	4/10	3,03	6	10/2025	QĐ số 132/QĐ-SYT ngày 03/02/2023 v/v Khen thưởng cho cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022

✓

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Lương hiện hưởng					Lương đề nghị nâng trước thời hạn					Quyết định công nhận thành tích XS cao nhất trong thời gian giữ bậc	Ghi chú	
		Nam	Nữ	Ngạch	Bậc	Hệ số	Thời điểm xếp	Thời điểm nâng lương đúng hạn	Ngạch	Bậc	Hệ số	Số tháng đề nghị nâng trước thời hạn	Thời điểm căn cứ tính năng bậc lương lần sau			
23	Lê Thị Nhân			1985	V.08.07.19	2/10	2,41	06/2023	04/2026	V.08.07.19	3/10	2,72	6	10/2025	QB số 132/QĐ-SYT ngày 03/02/2023 v/v Khen thưởng cho cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022	
24	Hoàng Thanh Thanh			1985	V.08.06.16	6/10	3,65	07/2023	04/2026	V.08.06.16	7/10	3,96	6	10/2025	QB số 132/QĐ-SYT ngày 03/02/2023 v/v Khen thưởng cho cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022	
25	Bùi Thị Tuyết Mai			1987	V.08.08.23	5/10	3,34	07/2023	04/2026	V.08.08.23	6/10	3,65	6	10/2025	QB số 132/QĐ-SYT ngày 03/02/2023 v/v Khen thưởng cho cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022	
26	Lưu Kim Thanh			1984	V.08.05.12	5/9	3,66	07/2023	04/2026	V.08.05.12	6/9	3,99	6	10/2025	QB số 132/QĐ-SYT ngày 03/02/2023 v/v Khen thưởng cho cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022	
27	Lê Thị Huệ			1992	V.08.05.13	2/10	2,41	06/2023	04/2026	V.08.05.13	3/10	2,72	6	10/2025	QB số 132/QĐ-SYT ngày 03/02/2023 v/v Khen thưởng cho cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022	
28	Đặng Thị Dung			1990	V.08.05.13	4/10	3,03	04/2023	04/2026	V.08.05.13	5/10	3,34	6	10/2025	QB số 132/QĐ-SYT ngày 03/02/2023 v/v Khen thưởng cho cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022	
29	Nguyễn Thị Hoàng			1986	V.08.05.12	4/9	3,33	03/2023	04/2026	V.08.05.12	5/9	3,66	6	10/2025	QB số 132/QĐ-SYT ngày 03/02/2023 v/v Khen thưởng cho cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022	
30	Lê Thị Hồng Phương			1990	V.08.05.13	5/10	3,34	07/2023	04/2026	V.08.05.13	6/10	3,65	6	10/2025	QB số 132/QĐ-SYT ngày 03/02/2023 v/v Khen thưởng cho cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Lương hiện hưởng				Thời điểm nâng lương đúng hạn	Lương đề nghị nâng trước thời hạn				Thời điểm căn cứ tính nâng bậc lương lần sau	Quyết định công nhận thành tích XS cao nhất trong thời gian giữ bậc	Ghi chú
		Nam	Nữ	Ngạch	Bậc	Hệ số	Thời điểm xếp		Ngạch	Bậc	Hệ số	Số tháng đề nghị nâng trước thời hạn			
31	Đinh Thị Thủy Hiền		1989	V.08.05.13	5/10	3.34	07/2023	04/2026	V.08.05.13	6/10	3.65	6	10/2025	QĐ số 132/QĐ-SYT ngày 03/02/2023 v/v Khen thưởng cho cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022	
32	Vì Thị Diệp		1987	V.08.05.13	5/10	3.34	07/2023	04/2026	V.08.05.13	6/10	3.65	6	10/2025	QĐ số 2378/QĐ-SYT ngày 31/12/2023 v/v cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2023	
33	Huỳnh Thị Mị Nị		1992	V.08.05.13	3/10	2.72	07/2023	04/2026	V.08.05.13	4/10	3.03	6	10/2025	QĐ số 2378/QĐ-SYT ngày 31/12/2023 v/v cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2023	
34	Hà Nhật Linh		1992	V.08.01.03	2/9	2.67	02/2023	04/2026	V.08.01.03	3/9	3.00	6	10/2025	QĐ số 2378/QĐ-SYT ngày 31/12/2023 v/v cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2023	
35	Trần Thị Thu Hiền		1992	V.08.07.19	4/10	3.03	03/2023	05/2026	V.08.07.19	5/10	3.34	6	11/2025	QĐ số 2378/QĐ-SYT ngày 31/12/2023 v/v cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2023	
36	Nguyễn Hoàng Vũ	1988		V.08.08.23	5/10	3.34	07/2023	05/2026	V.08.08.23	6/10	3.65	6	11/2025	QĐ số 121/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v khen thưởng cho các tập thể và cá nhân thuộc Trung tâm Y tế thành phố Thuận An năm 2024	
37	Nguyễn Thị Như Hoa		1977	V.08.05.13	7/10	3.96	07/2023	05/2026	V.08.05.13	8/10	4.27	6	11/2025	QĐ số 121/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v khen thưởng cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024	
38	Trần Thị Hương		1985	V.08.05.13	5/10	3.34	07/2023	05/2026	V.08.05.13	6/10	3.65	6	11/2025	QĐ số 121/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v khen thưởng cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024	

✓

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Lương hiện hưởng				Lương để nghỉ nâng trước thời hạn					Quyết định công nhận thành tích XS cao nhất trong thời gian giữ bậc	Ghi chú		
		Nam	Nữ	Ngạch	Bậc	Hệ số	Thời điểm xếp	Thời điểm nâng lương đúng hạn	Ngạch	Bậc	Hệ số	Số tháng để nghỉ nâng trước thời hạn			Thời điểm căn cứ tính nâng bậc lương lần sau	
39	Lê Thị Dung			1993	V.08.06.16	3/10	2,72	04/2023	05/2026	V.08.06.16	4/10	3,03	6	11/2025	QĐ số 121/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v Khen thưởng cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024	
40	Võ Thị Huyền Trang			1990	V.08.06.16	4/10	3,03	02/2023	05/2026	V.08.06.16	5/10	3,34	6	11/2025	QĐ số 121/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v Khen thưởng cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024	
41	Nguyễn Thị Thanh Ngân			1994	V.08.06.16	3/10	2,72	07/2023	05/2026	V.08.06.16	4/10	3,03	6	11/2025	QĐ số 121/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v Khen thưởng cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024	
42	Nguyễn Thị Quy			1983	V.08.08.23	5/10	3,34	07/2023	05/2026	V.08.08.23	6/10	3,65	6	11/2025	QĐ số 121/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v Khen thưởng cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024	
43	Lê Thị Ngọc Châu			1982	V.08.08.23	7/10	3,96	07/2023	05/2026	V.08.08.23	8/10	4,27	6	11/2025	QĐ số 121/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v Khen thưởng cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024	
44	Trần Thị Thà			1980	V.08.06.16	6/10	3,65	02/2023	05/2026	V.08.06.16	7/10	3,96	6	11/2025	QĐ số 121/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v Khen thưởng cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024	
III. Người lao động: 06 nhân viên hợp đồng không chuyên môn																
45	Nguyễn Chi Thanh			1983	Bảo vệ	Bậc 3	5.468.000	09/2024	9/2026	Bảo vệ	Bậc 4	5.741.000	6	03/2026	QĐ số 121/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v Khen thưởng cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024	
46	Diệp Văn Phát			1994	Bảo vệ	Bậc 3	5.468.000	07/2024	7/2026	Bảo vệ	Bậc 4	5.741.000	6	01/2026	QĐ số 132/QĐ-SYT ngày 03/02/2023 v/v Khen thưởng cho cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Lương hiện hưởng				Thời điểm nâng lương đúng hạn	Lương đề nghị nâng trước thời hạn				Ghi chú	
		Nam	Nữ	Ngạch	Bậc	Hệ số	Thời điểm xếp		Ngạch	Bậc	Hệ số	Số tháng đề nghị nâng trước thời hạn		Thời điểm căn cứ tính nâng bậc lương lần sau
47	Nguyễn Thế Sơn	1993		Tài xế	Bậc 2	5.572.000	01/2024	1/2026	Tài xế	Bậc 3	5.851.000	6	07/2025	Quyết định công nhận thành tích XS cao nhất trong thời gian giữ bậc QĐ số 121/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v khen thưởng cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024
48	Nguyễn Hữu Duy	1984		Tài xế	Bậc 2	5.572.000	03/2024	3/2026	Tài xế	Bậc 3	5.851.000	6	09/2025	QĐ số 2378/QĐ-SYT ngày 31/12/2023 v/v cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2023
49	Nguyễn Văn Dư	1969		Tạp vụ	Bậc 6	6.329.000	04/2024	4/2026	Tạp vụ	Bậc 7	6.645.000	6	10/2025	QĐ số 121/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v khen thưởng cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024
50	Áu Dương Cường	1970		Tạp vụ	Bậc 3	5.468.000	07/2024	7/2026	Tạp vụ	Bậc 4	5.741.000	6	01/2026	QĐ số 121/QĐ-SYT ngày 06/02/2025 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương v/v khen thưởng cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024

✓

